**ĐÁM TANG LÃO GÔ – RÊ – Ô**

**Bắc – Dắc**

**(Trích “Lão Gô – rê – ô)**

1. **- GỢI DẪN**
2. Hô-nô-rê đơ Ban-dắc (1799 - 1850) là nhà tiểu thuyết Pháp vĩ đại, một nhà văn hiện thực cách mạng đạt đến mức cổ điển, là một bậc thầy của chủ nghĩa hiện thực, nổi tiếng với bộ sách đồ sộ Tấn trò đời. Nhận xét về tiểu thuyết của Ban-dắc, Ãng-ghen viết : “Đọc tiểu thuyết Ban-dắc người ta có thể hình dung ra lịch sử nước Pháp từ 1816 - 1848 đầy đủ hơn, chi tiết hơn, hoàn chỉnh hơn so với đọc tất cả các nhà sử học, xã hội học, thống kê học thời ấy cộng lại”. Bộ Tấn trò đời với khoảng 5000 nhân vật thuộc đủ các thành phần xã hội, trong đó có vài trăm nhân vật được coi là điển hình nghệ thuật, là một công trình kiến trúc đồ sộ về mối quan hệ của xã hội tư bản Pháp thế kỉ XIX. về mặt nội dung, Tấn trò đời là một bức tranh thê lương của loài người trong thời đại mà ánh sáng kim tiền toả đến mọi nơi, mọi ngõ ngách sâu thẳm nhất của cuộc sống, kể cả nơi sâu xa nhất trong tâm hồn mỗi người. Tác phẩm phản ánh một thời kì mà cả xã hội quỳ gối trước "lũ bê vàng". Về phương diện nghệ thuật, tác phẩm là đỉnh cao của chủ nghĩa hiện thực thể hiện ở nghệ thuật xây dựng nhân vật điển hình, tính cách điển hình trong hoàn cảnh điển hình. Với quan niêm con người là sản phẩm của hoàn cảnh, Ban-dắc đã chứng minh con người vừa là sản phẩm vừa là nguồn gốc làm nên hoàn cảnh ấy. Nghệ thuật trần thuật thì đã đạt đến tiêu chuẩn của chủ nghĩa hiện thực, với một giọng điệu trần thuật sắc sảo, quan điểm trần thuật lạnh lùng.
3. Tác phẩm Lão Gô-ri-ô là tác phẩm xuất sắc kết tinh nhiều giá trị tiêu biểu về nội dung và nghệ thuật của bộ Tấn trò đời. Đây là một màn nhỏ trong vở kịch cuộc đời mà Ban-dắc đã tạo dựng lên với mục đích tái hiện chân thực, sinh động hiện thực xã hội, mà ở đó ông là một thành viên, một con người mang đầy đủ những tính cách sản phẩm của xã hội.
4. Đoạn trích Đám tang lão Gô-ri-ô nằm ở phần cuối tác phẩm Lão Gô-ri-ô. Qua đoạn trích này, tác giả đã thể hiện đỉnh cao tấn thảm kịch số phận của lão Gô-ri-ô. Một số phương diện về nội dung tư tưởng và nghệ thuật tiểu thuyết hiện thực của Ban-dắc được kết tinh trong đoạn trích này.

Cảnh đám tang lão Gô-ri-ô đã thể hiện tấn bi kịch của một người cha, một con người đã từng tự biến mình thành nô lệ của đồng tiền. Cha chết nhưng hai cô con gái yêu quý vẫn đi dự vũ hội. Cảnh đám tang diễn ra vô cùng thê thảm, chỉ với một số chi tiết nhỏ, nhà văn đã lật tẩy bộ mặt thật vô cùng thối nát của xã hội mà đồng tiền đang ngự trị. Tất cả những kẻ đến dự đám tang, trừ Ra-xti-nhắc, đều vì đồng tiền mà họ được trả công. Số phận thê thảm của lão Gô-ri-ô là tấm gương chung cho những người có quá nhiều tham vọng đã tự đẩy mình đến bi kịch cô đơn.

1. Đọc kĩ phần Tiểu dẫn và các chú thích. Khi đọc trích đoạn bài học, nhấn giọng các chi tiết về khung cảnh thời gian, ánh sáng, màu sắc.
2. **- KIẾN THỨC CƠ BẢN**

Tiểu thuyết Lão Gô-ri-ô được nhà văn xếp vào Những cảnh đời tư thuộc phần Khảo luận phong tục. Đó là câu chuyện về một người cha, một tư sản mới phất sau 1789 - với những mối quan hệ của ông ta trong xã hội. Lão Gô-ri-ô vừa là sản phẩm vừa là nạn nhân thê thảm của xã hội kim tiền mà ông ta là một thành viên tích cực tạo nên nó. Và lão Gô-ri-ô khống phải là trường hợp cá biệt, bởi như lời phu nhân Đơ Lăng-giê nói với Ra-xti-nhắc : “mình chẳng thấy tấn bi kịch đó diễn ra hàng ngày đó sao ? Chỗ này thì đứa con dâu đâm ra xấc láo hết nước với ông bố chồng đã hi sinh tất cả cho thằng con trai. Chỗ kia thì một thằng con rể tống cổ bà mẹ vợ ra cửa... Trong hai mươi năm ông cụ đã dành cả tâm can, tình yêu dấu. Trong một ngày ông cụ đã cho tất cả cơ nghiệp. Quả chanh đã bị vắt kiệt rồi, mấy cô con gái liền vứt ra góc đường...”. Thực ra Lão Gô-ri-ô khai thác một đề tài không mới. Trước Ban-dắc đã có Sếch-xpia với Vua Lia và Xtăng-đan với Đỏ và đen. Nhưng nếu ở Sếch-xpia, đề tài ấy được nhà văn biến thành một bi kịch, Giuy-liêng Xo-ren của Xtăng-đan trong chừng mực nào đó cũng có thể coi là một nhân vật bi kịch thì đến Ban-dắc, lão Gô-ri-ô, vua Lia của thế kỉ XIX lại đau xót hơn nhiều. Cũng đã chết vì sự bội bạc của các con, nhưng cái chết của ông thật thảm thương, nó không có khả năng gợi lên một thứ tình cảm thiêng liêng nào cả, ngoài những giọt nước mắt hiếm hoi của Ra-xti-nhắc. Cùng là những thanh niên nghèo có khát vọng tiến thân, Giuy-liêng vừa muốn tiến thân, vừa muốn giữ nhân cách, khinh bỉ xã hội thượng lưu và cuối cùng chàng từ chối xã hội ấy thì Ra-xti-nhắc lại muốn hoà nhập với nó bằng mọi cách. Đề tài về sự tha hoá của con người trước sức mạnh của đồng tiền đã được Ban-dắc khai thác một cách triệt để. Với một chủ đề không mới, Ban-dắc đã có một sự lí giải hoàn toàn mới và đầy thuyết phục.

Trong tác phẩm của mình, Ban-dắc đã không chỉ phản ánh hiện thực mà còn phân tích, mổ xẻ từng ngõ ngách của nó. Ban-dắc hiểu thấu bản chất của xã hội ấy bởi chính ông cũng là một nạn nhân của nó, cũng khao khát gia nhập tầng lớp thượng lưu, cũng tìm mọi cách kiếm tiền nhưng đều thất bại. Trong xã hội ấy, quá trình tha hoá của con người diễn ra rất nhanh chóng. Cả xã hội nhảy múa trong ánh hào quang của kim tiền, tranh nhau lao vào để giằng xé lấy tiền bạc và quyền lực. Nhân vật Ra-xti-nhắc với tham vọng bước chân vào xã hội thượng lưu, được trở đi trở lại trong tác phẩm chính là hiện thân của Ban-dắc ở một số phương diện nào đó, Ban-dắc luôn có tham vọng trở thành một vĩ nhân, bởi theo ông, “Những người có tham vọng thì gan sẽ mạnh hơn, máu nhiều chất sắt hơn, tim nóng hơn những người khác” (lời Vô-tơ-ranh nói với Ra-xti-nhắc). Bao nhiêu năm lăn lộn để thực hiện tham vọng, Ban-dắc đã chuốc lấy nhiều thất bại nhưng ông cũng được rất nhiều với tư cách là một nhà văn. Ông hiểu ra những ngóc ngách tối tăm nhất của xã hội thượng lưu Pa-ri, “sự đồi bại đang phát triển, tài năng thì hiếm hoi”, “Tôi đố cậu đi hai bước trong cái thành phố này mà không gặp những âm mưu tính toán kinh người” (lời Vô-tơ-ranh nói với Ra-xti-rihắc). Bằng một giọng điệu cay nghiệt nhung chân thực, nhà văn đã chua xót nhận xét về kinh thành Pa-ri hoa lệ thế kỉ XIX dưới cái nhìn của một người trong cuộc, “Pa-ri giống như một khu rừng của tân thế giới, trong đó lúc nhúc tới hai mươi bộ tộc dã man, nào người Hi-noa, nào người Huy-ông, họ sống bằng sản phẩm của tầng lớp xã hội... Có nhiều cách săn, có kẻ săn của hồi môn, có kẻ săn tiền thanh toán gia tài, kẻ này câu nhân tâm, kẻ kia lừa thầy phản bạn. Anh nào trở về mà túi săn nặng trĩu thì được xã hội tử tế chào mời khoản đãi đón tiếp. Ta phải thừa nhận công đức của cái đất mến khách này, cậu gặp được các thành phố có nhiều nhà trọc phú nhất thế giới đấy. Trong khi thế giới quý tộc kiêu hãnh của tất cả các kinh thành châu Âu từ chối một gã trọc phú không cho dự vào hàng ngũ họ thì Pa-ri lại dang tay đón gã, dự những bữa tiệc tùng của gã và chạm cốc với cái ô trọc của gã”.

Qua bao cảnh đời, bao nhiêu số phận và cảnh sống mà nhà văn được chứng kiến, ông đã tìm ra được quy luật của xã hôi tư bản thế kỉ XIX. Quy luật ấy nằm ở mối quan hệ giữa con người và hoàn cảnh. Con người tạo ra hoàn cảnh, đồng thời là nạn nhân của hoàn cảnh. Số phận lão Gô-ri-ô đã chứng minh quy luật ấy. Đoạn trích Đám tang lão Gô-ri-ô nằm ở phần cuối tác phẩm Lão Gô-rỉ-ô. Qua đoạn trích này, tác giả đã thể hiện đỉnh cao tấn thảm kịch số phận của lão Gô-ri-ô. Sau khi đã bán đi những tài sản cuối cùng của mình để có tiền cho hai cô con gái bù vào khoản tiêu giấu chồng và vì quá lo lắng cho hai cô con gái, lão Gô-ri-ô đâm ra ốm nặng và sắp chết. Trong lúc hấp hối, lão đã rất khao khát được gặp hai cô con gái lần cuối. Được Ra-xti-nhắc báo tin nhưng cả hai không đến bởi họ còn phải chuẩn bị để đi dự vũ hội ờ dinh thự Bô-xê-ăng (chị họ của Ra-xti-nhắc). Thậm chí Đen-phin còn giận dỗi vì Ra-xti-nhắc đã không nhanh chóng chuẩn bị để đi dự cùng nàng. Quả thực Ban-dắc đã tạo nên một tình huống thê thảm hơn cả mọi tình huống để bộc lộ số phận nhân vật và bản chất của mối quan hệ người - người trong xã hội thượng lưu. Người ta có thể từ chối gặp người cha đang hấp hối - người cha mà cả cuộc đời đã hi sinh một cách mù quáng cho các con - để đi dự tiệc với nhân tình. Tình huống này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thể hiện tư tưởng của tác phẩm. Cái chết thê thảm và cô độc của lão Gô-ri-ô tuân theo rất đúng quy luật của xã hội, là một hậu quả tất yếu của quan niệm sống, của lối giáo dục con của lão Gô-ri-ô. Xã hội ấy tất yếu sẽ có nhiều con người như lão Gô-ri-ô, kiểu yêu con đầy tham vọng của lão sẽ cho lão hai đứa con như thế. Hai cô con gái để bố giãy giụa trong nỗi khát khao gặp con, chết trơ trọi ở quán trọ nghèo, để đi dự dạ hội là để thực hiện mong ước của chính ông bố. Chúng đang thực hiện ước mơ tha thiết của chính lão Gô-ri-ô đấy chứ. Chính lão đã muốn leo lên cái thang danh vọng ấy và những gì lão không làm được lão đã uỷ thác cho những đứa con. Lão chiều con bằng mọi cách, giúp chúng trở thành những cô công chúa của xã hội thượng lưu rồi lấy chồng thượng lưu. Đặt lên trên hết, trên cả tình nghĩa cha con cái niềm kiêu hãnh được gia nhập xã hội quý tộc, coi nó là lí tưởng cao quý nhất đời nên lão phải nhận cái kết cục tất yếu. Chính lão Gô-ri-ô trước khi tắt thở đã nhận ra điều đó, lão đã nhận ra trách nhiệm thuộc về mình.

Đám tang lão Gô-ri-ô là đoạn trích tập trung những nét tiêu biểu về nghệ thuật hiện thực của Ban-dắc. Qua đó nhà văn đã miêu tả chân thực và lột tả thành công bản chất thối nát của xã hội kim tiền - xã hội mà đồng tiền, tham vọng và những ham muốn hèn mọn được đặt lên trên cả tình cha con, gia đình, chà đạp lên mọi mối quan hệ giữa con người với con người... Thực ra, đồng tiền và danh vọng dù trong bất cứ xã hội nào đều có một sức mạnh vạn năng mà con người thật khó cưỡng lại. Nhưng đồng tiền trong xã hội tư bản, trong xã hội thượng lưu Pháp thế kỉ XIX, dưới cái nhìn của Ban-dắc - một nạn nhân, một sản phẩm của hoàn cảnh xã hội ấy còn có một sức huỷ hoại nhân tính rất khủng khiếp. Toàn bộ Tấn trò đời là sự cố gắng ghi lại và chứng minh sự thật phũ .phàng đó. Chỉ với hai trang sách, qua sự xuất hiện nhiều thái độ ứng xử của các nhân vật tham gia đám tang lão Gô-ri-ô, nhà văn với khả năng quan sát và tài năng mô tả sắc sảo đã vạch trần bản chất của xã hội tư bản giai đoạn đầu, đặc biệt là bộ mặt thật của giai cấp quý tộc thượng lưu ở Pa-ri. Thế kỉ XIX là thế kỉ mà giai cấp tư sản mới nổi lên, rất giàu có. Còn giai cấp quý tộc phong kiến thì đã sa sút nhưng vẫn cố giữ được địa vị sang trọng của mình. Vì vậy tư sản mới nổi và quý tộc cũ tìm mọi cách để lợi dụng nhau, kẻ có tiền thì tham danh vọng, kẻ có danh vọng lại khát tiền. Và điều tất yếu xảy ra là họ sẵn sàng làm tất cả để có được cái họ thèm muốn, dẫn đến một xã hội đầy toan tính và đầy rẫy những nạn nhân. Lão Gô-ri-ô là một nạn nhân và một sản phẩm của xã hội ấy. Là tư sản mới nổi, lão thực hiện tham vọng bằng cách lấy một bà vợ quý tộc thất thế. Sau đó lão lại tìm mọi cách cho con gái lão được bước chân vào xã hội thượng lưu dù lão phải bán cả gia tài để biến các con lão thành những bà hoàng, có đủ điều kiện để lấy chồng quý tộc. Và lão đã toại nguyện. Nhưng ước mơ của lão được thực hiện cũng là lúc lão rơi vào tấn bi kịch. Kì vọng mà cả gia đình lão gây dựng, hai cô con gái quý tộc đã trở thành nỗi đau của lão mà đến tận khi hấp hối, trơ trọi trong quán trọ tồi tàn, khi tất cả tiền của đã bị hai cô con gái bòn rút hết, lão mới nhận ra. Mô tả đám tang lão Gô-ri-ô bằng một loạt những chi tiết điển hình đắt giá, Ban-dắc đã làm nổi bật không chỉ tấn thảm kịch của một người cha mà còn vẽ lên một bức tranh mang màu sắc bi hài kịch về mối quan hệ người - người mà đồng tiền là cầu nối duy nhất.

Sự thê thảm và đáng thương của đám tang được thể hiện qua một số chi tiết nghệ thuật, về không gian và thời gian nghệ thuật. Đó là không gian u ám của quán trọ với bà chủ sẵn sàng ăn cắp kỉ vật (hình trái tim để mấy lọn tóc của hai cô con gái lão Gô-ri-ô, kỉ niệm cuối cùng của lão với hai cô con gái thân yêu) đã đặt trong quan tài người chết. Là không gian hẹp và tối của “một giáo đường nhỏ, thấp và tối” với những vị linh mục “tiến hành tất cả những nghi lễ xứng đáng với giá tiền bảy mươi quan”. Và một nghĩa địa với hai gã đào huyệt “hất được vài xẻng đất xuống che lấp chiếc áo quan” thì ngẩng lên để “đòi tiền công”. Các không gian của ngày tàn, một buổi hoàng hôn ẩm ướt đã gợi lên sự thê thảm cho đám tang người xấu số. Còn thời gian được tác giả đặc biệt chú ý. Thòi gian diễn ra đám tang rất nhanh chóng, nghi lễ cử hành mất hai mươi phút còn vị linh mục thì chỉ muốn “chúng ta có thể đi nhanh để khỏi chậm trễ, đã năm giờ rưỡi rồi”. Hành động của mọi người tham gia đám tang đều rất gấp gáp, dường như họ đều không có thời gian. Tác giả đã rất lưu ý đến việc miêu tả chính xác thời gian thực hiện đám tang. Nó được bắt đầu lúc năm giờ và đến sáu giờ xác ông cụ được hạ huyệt. Thời gian gấp gáp và hành động của các nhân vật tham gia vào tang lễ cho thấy họ thực hiện các nghi lễ ấy khôlìg phải vì người chết mà họ làm vì lợi ích của bản thân họ, tất cả đều vì tiền (trừ Ra-xti-nhắc). Họ cố hoàn thành công việc của mình theo đúng số tiền mà họ được trả. Cri-xtô-phơ làm với bổn phận “đối với một người đã làm cho anh kiếm được mấy món tiền công kha khá”, vị linh mục thì làm “nghi lễ xứng đáng với giá bảy mươi quan trong một thời kì mà tôn giáo không lấy gì làm giàu lắm để cầu kinh làm phúc”. Riêng câu nhận xét này đã có khả năng phản ánh hiện thực rất lớn. Tôn giáo vốn có địa vị rất cao quý trong những thế kỉ trước ở châu Âu, thậm chí có quyền năng tối ưu trong xã hội phong kiến thì nay thật rẻ mạt. Với xã hội tư bản thì tôn giáo duy nhất có sức mạnh là đồng tiền và địa vị, còn thế giới tâm linh thì là một cái gì đó quá phù phiếm. Còn bọn gia nhân của hai cô con gái ông cụ chỉ chờ cho “bài kinh ngắn ngủi cầu cho lão do chàng sinh viên trả tiền” vừa đọc xong là “bọn họ cùng với đám người nhà đạo biến ngay”. Tất cả họ đến đây không phải là dự đám tang trong một niềm thương xót mà đến để “chôn” một con người cho xong nghĩa vụ. Đám tang thật thê thảm, nó sơ sài, vắng vẻ và không chút tình người. Trừ Ra-xti-nhắc, không một ai có một chút cảm thương nào đối với người chết, họ làm công việc của mình, thờ ơ như vứt đi một thứ đồ vật không còn có ý nghĩa đối với cuộc đời. Người đời thờ ơ trước cái chết đáng thương của lão Gô-ri-ô đã đành, đến hai cô con gái - niềm hi vọng và lẽ sống của lão cũng không thèm đến dự đám tang của cha. Khi cha hấp hối, khát khao lớn nhất và cuối cùng là được nhìn và nắm bàn tay hai đứa con gái cũng bị các cô từ chối. Phải cay đắng và căm thù xã hội tới mức cực điểm Ban-dắc mới xây dựng nên tình huống oan nghiệt và cay độc như vậy. Làm sao con người có thể thờ ơ trước cái chết của cha, mà cái chết ấy có nguyên nhân từ chính họ, họ đi dự tiệc với nhân tình trong khi cha họ đang hấp hối và khi cha họ đang được đưa ra nghĩa địa. Với hai cô con gái, hai phu nhân quý tộc thì việc tham dự một bữa tiệc của tầng lớp thượng lưu quan trọng và cần thiết hơn việc tham dự đám tang của cha đẻ mình. Liên hệ với Hạnh phúc của một tang gia (trích Sô' đỏ của Vũ Trọng Phụng) để thấy sự thâm thuý của Ban-dắc. Lũ con cháu của cụ cố Hồng dù vì tiền nhưng vẫn rỏ được vài giọt nước mắt, vẫn tổ chức một đám tang linh đình. Còn hai cô con gái của lão Gô-ri-ô thì không hề quan tâm đến đám tang của cha. Và càng xót xa hơn khi họ vẫn nghĩ đến trách nhiệm của mình và cố hoàn thành nghĩa vụ ấy. Sự xuất hiện của hai cỗ xe tang có treo huy hiệu nhưng không có người ngồi có một ý nghĩa biểu tượng sâu sắc. Thứ nhất, nó cho thấy với hai con gái và con rể lão Gô-ri-ô, tình cảm cha con không có ý nghĩa gì hết. Sợi dây nối cha con họ với nhau không bị cắt đứt mà được nối bằng một hình ảnh tượng trưng cho gia đình dòng họ của hai ông con rể. Họ chứng tỏ sự có mặt của mình, rằng họ vẫn nhớ đến trách nhiệm của mình bằng cách gửi đến đám tang cha hai cỗ xe tang. Nhưng ý nghĩa thứ hai sâu sắc hơn đó chính là biểu tượng “hai chiếc xe có treo huy hiệu”. Cả cuộc đời lão Gô-ri-ô ước mơ gia đình lão được xã hội thượng lưu công nhận.

Mọi cố gắng của lão là được bước vào xã hội thượng lưu đã có kết quả. Cái lão muốn là danh hiệu quý tộc và lão đã có. Nhưng để có được sự xuất hiện của hai chiếc xe treo huy hiệu quý tộc trong đám tang, lão không chỉ mất chính cuộc đời mình mà mất luôn cả hai cô con gái. Cố gắng của cuộc đời lão đã được trả lại bằng hai chiếc xe không người ngồi trong đám tang.

Khi có được cái danh của xã hội thượng lưu thì lão mất tình cha con. Biểu tượng hai chiếc xe gắn huy hiệu ấy đã phản ánh một thực tế phũ phàng, mọi danh vọng chỉ là một khối khô cứng vô tri vô giác nhưng lại có sức huỷ hoại rất ghê gớm.

Còn một chi tiết nghệ thuật, một nhân vật quan trọng xuất hiện trong đám tang, tham dự đám tang với mục đích hoàn toàn khác những nhân vật kia chính là chàng sinh viên Ra-xti-nhắc. Đó là chàng sinh viên nghèo, vẫn còn lòng nhân hậu. Chàng lo cho đám tang với tấm lòng của một con người. Đây là một nhân vật tốt rất hiếm hoi trong tác phẩm của Ban-dắc. Thế nhưng lòng tốt của anh cũng không thể tồn tại lâu trong xã hội ấy. Khi mang lão Gô-ri-ô đi chôn cũng là lúc Ra-xti-nhắc chôn vùi đi những tình cảm đẹp đẽ nhất trong anh. Câu chuyện về đám tang không chỉ được tác giả mô tả theo sự phát triển của sự kiện mà còn được tác giả miêu tả theo diễn biến tâm trạng Ra-xti-nhắc. Lúc này Ra-xti-nhắc vãn là một người tốt, chàng là người duy nhất trong đám tang còn có cảm xúc. Chứng kiến đám tang và thái độ của hai gã đào huyệt “đã gây cho Ra-xti-nhắc một cơn bão lòng ghê gớm”. Không gian và thời gian đám tang đã kích thích thần kinh để chàng có thể vùi xuống ngôi mộ “giọt nước mắt cuối cùng của người trai trẻ... vút lên đến tận trời cao”, như là lời tạm biệt phẩm chất Người cuối cùng trước khi anh tiếp tục lao mình vàó chốn thượng lưu. Câu văn là lời ngợi ca của tác giả đối với cảm xúc rất nhân văn của Ra-xti-nhắc, đồng thời lại xác nhận một sự thật phũ phàng rằng tấm thảm kịch của lão Gô-ri-ô không đủ sức làm cho Ra-xti-nhắc sợ hãi xã hội thượng lun. Ánh hào quang của cuộc sống xa hoa vẫn rất hấp dẫn Ra-xti-nhắc. Và đứng trước nghĩa địa, hướng về Pa-ri hoa lệ, chàng vẫn sẵn sàng thách thức và quyết tâm sẽ bước vào xã hội ấy. Ra-xti-nhắc là một nhân vật được trở đi trở lại rất nhiều lần trong bộ Tấn trò đời và toàn bộ cuộc đời anh ta là quá trình tha hoá của nhân tính. Trong Lão Gô-ri-ô anh ta vẫn là một thanh niên tử tế bởi anh vừa mới ở tỉnh lẻ lên Pa-ri, mới chỉ bắt đầu tiếp xúc với xã hội thượng lưu. Đến các tác phẩm sau, Ra-xti-nhắc đã hoàn toàn khác, anh đã trở thành sản phẩm chính hiệu của xã hội thượng lưu ấy và bằng mọi cách, mọi mánh khoé anh đã lên đến đỉnh cao của danh vọng. Ra-xti-nhắc chính là bóng dáng, là khát vọng của Ban-dắc thời trai trẻ. Chi tiết kết thúc đoạn trích và cũng là kết thúc tác phẩm đã mở ra một quá trình

tha hoá mới. Một con người, một số phân vừa bị xã hội thượng lưu huỷ hoại không đủ sức dập tắt tham vọng của kẻ khác và một cuộc huỷ diệt nhân tính mới lại bắt đầu.

Với cái nhìn của một nhà văn hiện thực mang tư tưởng duy vật, Ban-dắc đã phát hiện ra quy luật nghiệt ngã của xã hội đồng tiền. Bằng một cái nhìn biện chứng về mối quan hệ giữa con người và hoàn cảnh, nhà văn đã phát hiện và mô tả tỉ mỉ quá trình tha hoá của con người. Con người là sản phẩm của hoàn cảnh điển hình chính là nguyên tắc sáng tạo của chủ nghĩa hiện thực. Kết cục bi thảm của số phận lão Gô-ri-ô là một tất yếu cho lối sống, quan điểm sống và tham vọng của lão. Và Ra-xti-nhắc cũng là một sản phẩm tất yếu của xã hội ấy. Là một nghệ sĩ, một người lao động nghệ thuật dám đánh đổi cả cuộc đời mình cho nghệ thuật, Ban-dắc đem đến cho xã hội, nhất là thể loại tiểu thuyết, một sự cách tân táo bạo. Nhà văn giống như là nhà sử học phải ghi lại tất cả những gì xảy ra trong hiện thực, không thiếu một con người nào, một lĩnh vực nào trong đời sống dù nó nghiệt ngã đến đâu. Theo ông, nhà văn là người tìm hiểu, cắt nghĩa và giải thích hiện thực một cách chân thực, khách quan và không thiên vị. Phải nói rằng, những đau đớn nặng nề của cuộc sống đầy tham vọng giáng vào Ban-dắc đã tạo nên ở ông một quan điểm sáng tạo, một cái nhìn tinh nhạy, sắc sảo nhưng cũng thật nghiệt ngã với cuộc sống. Tấn trò đời là bức tranh đen tối vể xã hội Pháp đầu thế kỉ XIX và Lão Gô-ri-ô là bức tranh ảm đạm nhất. Có lẽ chính tài năng, phong cách và quan điểm nghệ thuật của Hô-nô-rê đơ Ban-dắc đã là một trong những nhân tố quan trọng để văn học Việt Nam có được những tên tuổi như Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan và Nam Cao.

m - LIÊN HỆ

Lão Gô-ri-ô là tác phẩm hiện thực nói lên mặt trái của xã hội trong đó thế lực tai quái của đồng tiền đã thấm vào mọi quan hệ giữa người với người, phá vỡ những tình cảm thiêng liêng nhất. Các con gái của Gô-ri-ô đặt đồng tiền trên tình cha con. Vì tiền, Ana-xta-zi và Đen-phin đã có lúc vồ vập cha để bòn rút của cải, và cũng vì tiền, cuối cùng cả hai đã bỏ mặc cha mình chết đau thương trong quán trọ nghèo. Lão Gô-ri-ô trở thành nạn nhân của cái trật tự xã hội do chính lão góp phần đặt nền móng xây dựng nên. Xã hội ấy cũng làm biến chất Ra-xti-nhắc. Từ một thanh niên nghèo lên Pa-ri chăm chỉ học hành, cuộc đời "trong trắng như bông hoa bách hợp", Ra-xti-nhắc dần dần hư hỏng, lao vào con đường ăn Chofi đàng điếm, tìm đủ mọi cách để có tiền và có địa vị trong xã hội thượng lưu. Tác phẩm Lão Gô-ri-ô mới miêu tả bước thứ nhất trong quá trình biến hoá của Ra-xti-nhắc. ở đây, anh ta chưa hoàn toàn trở nên xấu xa, mà còn nghĩ đến gia đình, thông cảm, cứu giúp lão Gô-ri-ô và cưỡng lại tên tù khổ sai Vô-tơ-ranh. Trong nhiều tác phẩm khác của Ban-dắc, nhân vật này tiếp tục xuất hiện và ngày càng lao sâu xuống vực thẳm của những toan tính cá nhân, đê tiện và đầy tội ác. Những lời "dạy bảo" của Vô-tơ-ranh và bà Tử tước Đơ Bô-xê-ăng có ý nghĩa quyết định đối với sự chuyển biến của Ra-xti-nhắc, nhưng xét cho cùng, những lòi "dạy bảo" ấy chỉ là sự tổng kết những bài học sống mà hằng ngày hằng giờ bản thân Ra-xti-nhắc học được trong cái xã hội vật lộn chung quanh địa vị và tiền tài. Lời thách thức của Ra-xti-nhắc hướng về Pa-ri chấm dứt tác phẩm thực chất là lời tuyên bố đầu hàng vì anh ta không muốn gì khác là trở thành một con gián "trong cái chậu lên men" là xã hội ấy.

(Phùng Văn Tửu, Từ điển văn học, Sđd)